

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành định mức hao hụt thóc bảo quản dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý (108)****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Pháp lệnh Dự trữ quốc gia số 17/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng định mức bảo quản hàng dự trữ quốc gia Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức hao hụt thóc bảo

quản dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý (có phụ lục kèm theo).

Các định mức trên căn cứ theo tiêu chuẩn chất lượng thóc nhập kho dự trữ quốc gia tại tiêu chuẩn ngành TCN 04-2004: Thóc dự trữ quốc gia - Yêu cầu kỹ thuật ban hành theo Quyết định số 35/2004/QĐ-BTC ngày 14/4/2004 và quy phạm bảo quản thóc ban hành tại Quyết định số 34/2004/QĐ-BTC ngày 14/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế phần nội dung quy định về định mức hao hụt thóc tại Điều 1 Quyết định số 91/2004/QĐ-BTC ngày 29/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành định

mức bảo quản hàng hóa dự trữ quốc gia.

Điều 3. Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm

tổ chức thực hiện và kiểm tra thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

**ĐỊNH MỨC HAO HỤT THỐC DỰ TRỮ QUỐC GIA
DO CỤC DỰ TRỮ QUỐC GIA TRỰC TIẾP QUẢN LÝ**
(*phụ lục kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BTC
ngày 08 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*)

Đơn vị tính: %

TT	Thời gian bảo quản	Vùng I	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Từ 01 tháng đến 03 tháng	0,48	0,48	0,48	2,16	* Vùng I, II, III: thóc đồ rời bảo quản thoáng tự nhiên
2	> 03 tháng đến 06 tháng	0,60	0,59	0,61	2,30	* Vùng IV: thóc đóng bao bảo quản thoáng tự nhiên
3	> 06 tháng đến 09 tháng	1,55	1,54	1,55	2,93	
4	> 09 tháng đến 12 tháng	1,65	1,64	1,65	3,03	
5	> 12 tháng đến 18 tháng	2,06	2,03	2,07	3,13	
6	> 18 tháng đến 24 tháng	2,40	2,36	2,34	3,40	
7	Trên 24 tháng: Cộng thêm/tháng	0,05%	0,05%	0,05%	0,05%	

Giải thích:

- * Vùng I (miền núi) gồm: 02 đơn vị Dự trữ quốc gia khu vực Tây nguyên, Tây bắc.
- * Vùng II (đồng bằng Bắc Bộ) gồm: 12 đơn vị Dự trữ quốc gia khu vực Hà Nội, Hà Sơn Bình, Vĩnh Phú, Bắc Thái, Hà Bắc, Hải Hưng, Đông Bắc, Thái Bình, Hà Nam Ninh, Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên.
- * Vùng III (duyên hải Trung Bộ) gồm: 03 đơn vị Dự trữ quốc gia khu vực Đà Nẵng, Nghĩa Bình, Nam Trung Bộ.
- * Vùng IV (đồng bằng Nam Bộ) gồm: 02 đơn vị Dự trữ quốc gia khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh, Hậu Giang./.